TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2019
V/v: "*Tranh chấp yêu cầu ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Cẩm Thúy;

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *không tham gia phiên tòa*.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp yêu cầu ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Hoài H - sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/7/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Tôi và anh H có tìm hiểu nhau trước được 5 tháng nên đến năm 2001 chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 9 - 10 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chồng tôi uống rượu về đánh đập tôi, bất đồng ý kiến và vợ chồng thường cãi vả nhau

nên chúng tôi đã ly thân cách nay 7 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Trần Hoài H.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có hai con người chung tên Trần Thế Ng - sinh ngày 08/5/2002 và Trần Thị Cẩm Q - sinh ngày 04/3/2006, hiện nay các con đang sống với chồng tôi nên tôi đồng ý giao hai con cho chồng tôi tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Trần Hoài H.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có hai con người chung tên Trần Thế Ng - sinh ngày 08/5/2002 và Trần Thị Cẩm Q - sinh ngày 04/3/2006, hiện nay các con đang sống với chồng tôi nên tôi đồng ý giao hai con cho chồng tôi tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên, tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 31/7/2019 anh Trần Hoài H trình bày: Tôi và Chị Ph có tìm hiểu nhau trước được 5 tháng nên đến năm 2001 chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 9 - 10 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng ý kiến nên chúng tôi đã ly thân cách nay 7 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi đồng ý ly hôn yêu cầu của vợ tôi là Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có hai con người chung tên Trần Thế Ng - sinh ngày 08/5/2002 và Trần Thị Cẩm Q - sinh ngày 04/3/2006, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng hai con và tôi không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: Tôi xác định chúng tôi có hai con người chung tên Trần Thế Ng - sinh ngày 08/5/2002 và Trần Thị Cẩm Q - sinh ngày 04/3/2006, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng hai con và tôi không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Hoài H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Anh Trần Hoài H là bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph xác lập quan hệ hôn nhân với anh Trần Hoài H vào năm 2001, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá chung sống anh chị cũng không có đăng ký kết hôn, do anh chị không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp. Tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Hoài H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Hoài H xác định anh chị có 02 người con chung tên Trần Thế Ng - sinh ngày 08/5/2002 và Trần Thị Cẩm Q - sinh ngày 04/3/2006, hiện nay các con đang sống với anh H nên Chị Ph và anh H thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Ng và cháu Q cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời, cháu Ng và cháu Q cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với anh H. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ph có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của anh chị.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Hoài H xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Ph phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng Chị Ph được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004227 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Hoài H là vợ chồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Hoài H là sau khi ly hôn sẽ giao cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thế Ng - sinh ngày 08/5/2002 và Trần Thị Cẩm Q - sinh ngày 04/3/2006. Đồng thời, cháu Ng và cháu Q cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với anh H. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ph có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Ph phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng Chị Ph được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004227 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2019).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh